

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu**
Năm báo cáo 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300102398
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Khu 6 - Phường Thị Cầu - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 02413821259/02413826509
- Số fax: 02413821745.
- Website: www.dagarco.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Thành lập ngày 02/02/1967 lấy tên là Xí nghiệp X2
 - + Năm 1990 đổi tên thành Xí nghiệp May Đáp Cầu
 - + Năm 1994 đổi tên thành Công ty May Đáp Cầu theo QĐ số 75/QĐ-TCLĐ ngày 31/01/1994 của Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp Nhẹ.
 - + Năm 2005 thực hiện cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty cổ phần May Đáp Cầu theo quyết định số 109/2004/QĐ-BCN ngày 12/10/2004 của Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp.
 - + Năm 2014 đổi tên thành Công ty cổ phần Tổng Công Ty May Đáp Cầu. Giấy phép ĐKKD ngày 12/06/2014 do Sở KHĐT tỉnh Bắc Ninh cấp.
- Các sự kiện khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Chủ yếu sản xuất kinh doanh XNK hàng may mặc, các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở chính: Khu 6- Phường Thị Cầu - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh

+ Xí nghiệp may Kinh Bắc: đường Nguyễn Văn Cừ - P. Ninh xá -TP Bắc Ninh - T. Bắc Ninh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo mô hình của Công ty cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát - Ban điều hành - Bộ phận quản lý các cấp.

Công ty con:

1. Công ty CP Đáp Cầu - Yên Phong

Địa chỉ: Xã Đông Tiến - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh XNK hàng may mặc

Vốn điều lệ: 21.600.000.000 (Hai một tỷ sáu trăm triệu đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 10.025.000.000 (Mười tỷ hai mươi lăm triệu đồng) chiếm 46,41% tỷ lệ sở hữu.

2. Công ty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn.

Địa chỉ: Xã Kiên Thành - huyện Lục Ngạn - tỉnh Bắc Giang

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh XNK hàng may mặc

Vốn điều lệ: 15.500.000.000 (Mười lăm tỷ năm trăm triệu đồng)



Vốn điều lệ thực góp: 4.900.000.000 (Bốn tỷ chín trăm triệu đồng) chiếm 31,61% tỷ lệ sở hữu

3. Công ty CP Đáp Cầu - Gia Khánh

Địa chỉ: Thôn Xuân Quang - thị Trấn Gia Khánh - huyện Bình Xuyên - tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh XNK hàng may mặc

Vốn điều lệ: 11.107.300.000 (Mười một tỷ một trăm linh bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Vốn điều lệ thực góp: 3.068.000.000 (Ba tỷ sáu mươi tám triệu đồng) chiếm 27,62% tỷ lệ sở hữu.

- Công ty liên kết:

Công ty CP May Sơn Động.

Địa chỉ: Thôn Mặn - Xã An Lập - huyện Sơn động - tỉnh Bắc Giang.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh XNK hàng may mặc

Vốn điều lệ: 25.000.000.000 (Hai mươi lăm tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu đồng) chiếm 4,8% tỷ lệ sở hữu.

5. **Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phát triển bền vững, thực hiện tăng trưởng hàng năm về doanh thu, lợi nhuận, quy mô. Đảm bảo việc làm và thu nhập người lao động ổn định tăng trưởng hàng năm cạnh tranh trong khu vực.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Thực hiện chiến lược về đào tạo nguồn nhân lực, mở rộng sản xuất, tăng năng suất giảm giờ làm. ... mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh, đầu tư xây dựng 1-2 nhà máy mới khi có điều kiện.

6. **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

7. **Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).**

- Chủ yếu vẫn làm theo hình thức gia công nên ảnh hưởng rất lớn từ khách hàng nước ngoài về đơn hàng, giá cả, nguồn cung cấp nguyên phụ liệu.
- Phụ thuộc vào các chính sách thuế, hải quan, ưu đãi của Nhà nước đối với các doanh nghiệp xuất khẩu sử dụng nhiều lao động.

II. **Tình hình hoạt động trong năm**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Doanh thu : 940.725.472.668đ

+ Thu nhập khác: 1.160.583.391đ

+ Chi phí : 894.533.986.897đ

+ Lợi nhuận : 47.352.069.162đ

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Các chỉ tiêu tăng trưởng và hiệu quả năm 2014 đều đạt và vượt so với chỉ tiêu kế hoạch thông qua ĐHCĐ.

2. **Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Lương Văn Thư - TGD

+ Ông Nguyễn Tiến Mạnh - P.TGD

+ Bà Đặng Anh Đào - P.TGD - KTT

+ Ông Nguyễn Ngọc Quang - GD ĐH

+ Ông Nguyễn Tiến Dũng - GD ĐH

+ Ông Nguyễn Đức Thăng - GD ĐH

+ Ông Hà Toàn Thắng - GD ĐH

- (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Họ và tên	Chức vụ	Ngày vào Công ty	Trình độ CM	CP nắm giữ	Tỷ lệ(%)
Lương Văn Thư	TGD	1/5/1988	Đại học	106.006	3,530
Nguyễn Tiến Mạnh	PTGD	11/7/1991	Đại học	820	0,027
Đặng Anh Đào	PTGD	1/11/1989	Đại học	48.582	1,620
Nguyễn Ngọc Quang	GD ĐH	1/10/1983	Đại học	39.942	1,330
Nguyễn Tiên Dũng	GD ĐH	1/03/1984	Đại học	3.160	0,105
Nguyễn Đức Thăng	GD ĐH	1/06/1993	Thạc sỹ	26.200	0,870
Hà Toàn Thắng	GD ĐH	1/01/1988	Đại học	6.820	0,227

- Những thay đổi trong ban điều hành năm 2014:

+ Bà Bạch Thị Kim Dung - P.TGD nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/06/2014.

+ Bà Đặng Anh Đào - KTT được bổ nhiệm chức vụ P.TGD từ ngày 29/04/2014.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 2.148 người. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ về lương, thưởng, BHXH cho người lao động theo đúng quy định và hợp đồng lao động. Phương án trả lương được thông qua hội nghị người lao động. Đảm bảo thu nhập bình quân trong năm 6.300.000đ/người/tháng.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm công ty chỉ thực hiện đầu tư chiều sâu bổ sung các thiết bị chuyên dùng cho các dây chuyền sản xuất với tổng giá trị: 20.090.782.794đ.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

- Công ty CP Đáp Cầu - Yên Phong

+ Doanh thu : 73.595.669.322 đ

+ Thu nhập khác: 91.116.076 đ

+ Chi phí : 60.859.460.212 đ

+ Lợi nhuận : 12.827.325.186 đ

- Công ty CP Đáp Cầu - Gia Khánh

+ Doanh thu : 38.555.030.608 đ

+ Thu nhập khác:

+ Chi phí : 36.000.954.288 đ

+ Lợi nhuận : 2.554.076.320 đ

- Công ty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

+ Doanh thu : 51.456.095.258 đ

+ Thu nhập khác: 22.737.601 đ

+ Chi phí : 59.266.741.158 đ

+ Lợi nhuận : -7.787.908.299 đ

- Công ty CP May Sơn Động (Cty liên kết)

+ Doanh thu : 40.518.258.682 đ

+ Thu nhập khác: 1.099.579.070 đ

+ Chi phí : 38.044.736.315 đ

+ Lợi nhuận : 3.573.101.437 đ

4. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	257.350.091.040	309.171.040.786	120,14
Doanh thu thuần	916.389.190.677	935.790.359.396	102,12
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.945.219.458	46.275.578.949	144,86
Lợi nhuận khác	-9.820.457	1.076.490.213	10.961,71
Lợi nhuận trước thuế	31.935.399.001	47.352.069.162	148,27
Lợi nhuận sau thuế	23.502.634.074	36.791.897.214	156,54
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	36,23%	41,61%	114,85

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,90	0,99	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,81	0,83	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,66	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,63	2,69	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	43,14	35,88	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,56	3,03	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn	0,45	0,49	

chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,05	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.000.000CP
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông không hạn chế chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông là tổ chức: 01 - Tập Đoàn Dệt May Việt Nam có 721.200CP tương ứng 24,04%/VĐL.
- Ngoài ra có 1.219 cổ đông cá nhân có 2.278.800CP tương ứng 75,96%/VĐL. Các cổ đông nhỏ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty tăng vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn quỹ ĐTPT cho các cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ 1;1. Vốn đầu tư của CSH trước tăng vốn là 15 tỷ đồng, sau tăng vốn là 30 tỷ đồng. Phương án này đã được UBCK chấp thuận tại CV số 3420/UBCK-QLPH ngày 06/06/2014 của UBCK Nhà Nước.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch. Không.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Năm 2014 các chỉ tiêu về tăng trưởng và hiệu quả đã đạt và vượt kế hoạch cụ thể như sau:

+ Doanh thu : 940,725 tỷ đạt kế hoạch. Tăng 102,12% so với năm 2013 (916,389tỷ)

+ Lợi nhuận: 47,352 tỷ tăng 25%/KH. Tăng 148,27% so với năm 2013 (31,935 tỷ)

Sản xuất ổn định, tăng hiệu quả, đời sống người lao động tăng và ổn định. Để đạt được kết quả trên là sự phấn đấu nỗ lực và kiên quyết trong công tác chỉ đạo điều hành, bám sát mục tiêu, tăng cường công tác quản lý sản xuất, cải tiến hệ thống, chú trọng công tác đào tạo, xây dựng văn hoá doanh nghiệp... của ban giám đốc.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Công ty đã từng bước củng cố được vị trí của mình là một trong những doanh nghiệp may có uy tín, quy mô tăng trưởng hàng năm bền vững. Đảm bảo các tiêu chuẩn về trách nhiệm XH, tiêu chuẩn về chất lượng được khách hàng tin tưởng.

2. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản: Trong quá trình hoạt động SXKD Công ty đã khai thác triệt để tài sản hiện có vào SX, trích khấu hao ở mức cao nhất đối với thiết bị nhằm nhanh chóng thu hồi vốn và đầu tư thiết bị mới hiện đại nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Không phát sinh công nợ xấu, nợ khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ đến 31/12/2014.
- +Vay và nợ ngắn hạn: 2.091.241.900 đ
- +Phải trả người bán: 82.885.724.331 đ
- +Người mua trả tiền trước: 1.860.916.672 đ
- +Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:2.658.128.117 đ
- +Phải trả người lao động: 53.019.659.535 đ
- + Các khoản phải trả phải nộp khác: 5.049.594.423 đ
- + Vay và nợ dài hạn: 17.046.901.725 đ

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*
4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*
5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần: không.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

- HĐQT đã chỉ đạo đúng hướng trong từng giai đoạn hoạt động của công ty.

- HĐQT định hướng chính xác, kịp thời về mục tiêu phát triển của công ty.

- Luôn đi sâu sát với tình hình thực tế của Tổng công ty.

- Luôn đoàn kết trên dưới một lòng giữa các thành viên và tạo nên sức mạnh tổng hợp vượt mọi khó khăn hoàn thành thắng lợi mọi mục tiêu đề ra.

- Luôn đi trước đón đầu nắm bắt xu thế phát triển của thị trường. Đưa ra các giải pháp định hướng cho sự phát triển của công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Ban giám đốc luôn năng động quyết liệt điều hành bám sát mục tiêu HĐQT đề ra trong mọi thời điểm, cùng với sự cố gắng nỗ lực không ngừng của đội ngũ CBCNV tạo lên thành tích ấn tượng trong năm qua.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Về SXKD: Tăng trưởng hàng năm từ 10-15%

Lợi nhuận tăng từ 6-8%

Lương tăng từ 6-8%

Đầu tư đổi mới để ổn định SX và phát triển.

Tăng vốn điều lệ cho phù hợp với qui mô trong từng giai đoạn.

Mở rộng xây mới từ 1-2 nhà máy khi có điều kiện,

Có kế hoạch phát triển các ngành nghề khác .

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Tại Công ty CP Tổng Công ty May Đáp Cầu

+ Lương Văn Thư - Chủ tịch HĐQT

+ Đặng Vũ Hùng - Ủy viên - TV không trực tiếp điều hành.

+ Đặng Anh Đào - Ủy viên

+ Nguyễn Ngọc Quang - Ủy viên

+ Nguyễn Đăng Đông - Ủy viên

- Tại các Công ty con

1- Công ty CP Đáp Cầu - Yên Phong

+ Lương Văn Thư - Chủ tịch HĐQT - Chiếm 51,97% quyền BQ

+ Đặng Anh Đào - Ủy viên - Chiếm 2,91% quyền BQ

2- Công ty CP Đáp Cầu - Gia Khánh

+ Lương Văn Thư - Chủ tịch HĐQT - Chiếm 41,13% quyền BQ

3- Công ty CP Đáp Cầu - Lục Ngạn

+ Lương Văn Thư - Chủ tịch HĐQT - Chiếm 41,29% quyền BQ

+ Đặng Anh Đào - Ủy viên - Chiếm 4,97% quyền BQ

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): không

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Năm 2014, HĐQT có 3 phiên họp và 1 phiên đại hội với nội dung chủ yếu tập trung vào việc kiểm điểm sự điều hành của bộ máy quản lý nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2014, đưa ra kết quả thực hiện quý trước và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý sau, với các ngày:

Họp ngày 20/01/2014

18/04/2014

25/07/2014

15/01/2015

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Nguyễn Đức Hoa - Trưởng ban kiểm soát.

b) Bạch Tiến Hải - Thành viên.

c) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm, BKS đã chú trọng kiểm soát đến những hoạt động của Công ty. Kiểm tra giám sát các hoạt động của HĐQT, ban điều hành liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động SXKD của công ty, kiểm tra báo cáo tài chính hàng quý, năm.

Ban kiểm soát đã họp thường kỳ 4 lần hàng quý trong năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ). ĐV tính: Triệu đồng

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	Lương Văn Thư	TGD	289	354	42	685
2	Đặng Anh Đào	PTGD	238	226	30	494
3	Nguyễn Ngọc Quang	GĐĐH	173	135	30	338
4	Đặng Vũ Hùng	TVHĐQT			30	30
5	Nguyễn Đăng Đông	TVHĐQT	124	81	30	235
6	Nguyễn Tiến Dũng	GĐĐH	194	151		345
7	Nguyễn Đức Thăng	GĐĐH	195	123		318
8	Hà Toàn Thắng	GĐĐH	192	169		361
9	Nguyễn Đức Hoa	TBKS			18	18
10	Bạch Tiến Hải	TVBKS			8	8
	Cộng		1.405	1.239	188	2.832

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán

trường, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên). Không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý. Trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho các năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo hợp nhất gửi kèm.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật

của Công ty



**TỔNG GIÁM ĐỐC
LƯƠNG VĂN THƯ**